

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 73 ngày 12/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành tại toà án” của những người yêu cầu:

- *Người yêu cầu:* Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 6, xã G, huyện Q, Thanh Hoá

Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã H, TP S, Thanh Hoá.

- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1991

Nơi cư trú; Thôn 6, xã G, huyện Q, Thanh Hoá.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/11/2021;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và chung sống với nhau từ năm 2009, đến ngày 24/11/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q (nay là TP S), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh chị ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị L có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/12/2009 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/11/2017. Anh chị thống nhất: Anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, còn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Cháu Nguyễn Văn Đ trình bày nguyện vọng xin được ở với bố.

- Về tài sản và vay nợ: Anh S và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh S và chị L có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/12/2009 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/11/2017. Giao cháu Nguyễn Văn Đ cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Văn T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh S và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung ai. Anh S và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và vay nợ: Chị L và anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị L và anh S không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Quảng Xương;
- UBND xã H, TP S (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền